

NGHIÊN CỨU KHOẢNG CÁCH QUYỀN LỰC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC - TỪ GÓC NHÌN CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI GIẢNG VIÊN

● NGUYỄN THỊ THÚY

TÓM TẮT:

Khoảng cách quyền lực là một chiều kích để đo khía cạnh quyền lực giữa các cá nhân trong một tổ chức, trong đó có mối quan hệ giữa sinh viên và giảng viên tại trường đại học. Nghiên cứu này được thực hiện để: (1) khảo sát kiểm thử những biểu hiện của khoảng cách quyền lực trong môi trường trường đại học từ góc nhìn của sinh viên theo nghiên cứu của Hoftades; (2) thảo luận hướng đến sinh viên về vấn đề về khoảng cách quyền lực giữa họ và giảng viên đại học. Bài viết áp dụng cả phương pháp định lượng và định tính nhằm điều tra quan điểm của sinh viên về các khía cạnh quyền lực và phân tích các quan điểm đó. Từ kết quả nghiên cứu, bài viết đưa ra một số thảo luận nhằm thúc đẩy thu hẹp khoảng cách quyền lực giữa sinh viên và giảng viên.

Từ khóa: quyền lực, khoảng cách quyền lực, môi trường đại học.

1. Đặt vấn đề.

Một trong những phạm trù điển hình chi phối các mối quan hệ giữa người với người trong các tổ chức đó là quyền lực. Mức độ chấp nhận sự bất bình đẳng giữa người này với người khác trong tổ chức được biểu hiện ra trong rất nhiều các ứng xử được lặp đi lặp lại. Những ứng xử này đến lượt nó, sẽ ảnh hưởng đến sự vận hành, năng suất cũng như hiệu quả của các công việc trong tổ chức đó. Trường đại học là một tổ chức trong đó các cá nhân có rất nhiều các tương tác qua lại với nhau nhằm thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, đào tạo và nghiên cứu. Nghiên cứu của chúng tôi tập trung

vào vấn đề quyền lực trong mối quan hệ giữa giảng viên và sinh viên được ghi nhận từ góc nhìn của sinh viên, nhằm chỉ ra mức độ, đặc điểm, các biểu hiện của quyền lực, từ đó đề xuất những giải pháp cho việc thu hẹp khoảng cách quyền lực, một trong những vấn đề hạn chế hiệu quả dạy học (Đào Thị Phương, 2014).

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khoảng cách quyền lực (power distance).

Khoảng cách quyền lực là 1 trong 6 chiều kích (dimensions) mà Hoftades giới thiệu trong các công trình nghiên cứu của ông như một thước đo nhằm đo lường khoảng cách quyền lực với tư cách

là một giá trị văn hóa quốc gia. Ông định nghĩa: “Khoảng cách quyền lực là mức độ mà những thành viên ít quyền lực của các tổ chức hoặc đơn vị trong một quốc gia hi vọng và chấp nhận sự bất bình đẳng trong phân chia quyền lực” (Hofstades et al, 2010). Mặc dù khoảng cách quyền lực là mức độ sự bất bình đẳng giữa 2 nhóm người: nhóm người có quyền lực và nhóm người ít quyền lực, nhưng việc định hình và duy trì khoảng cách quyền lực đó lại xuất phát từ nhóm người ít quyền lực hơn. Bởi nếu nhóm người ít quyền lực không chấp nhận sự chuyên quyền của nhóm quyền lực thì quyền lực không có lý do tồn tại. Mức độ chấp nhận, chịu đựng, thậm chí kỳ vọng về quyền lực của nhóm ít quyền lực vào nhóm nhiều quyền lực càng lớn thì các biểu hiện chuyên quyền càng có cơ hội thể hiện và khoảng cách quyền lực giữa 2 nhóm vì thế càng lớn hơn. Chính vì khoảng cách quyền lực được nhìn nhận từ góc nhìn của nhóm người ít quyền lực nên trong nghiên cứu này, chúng tôi đã thực hiện khảo sát với đối tượng là sinh viên, đối tượng trong truyền thống văn hóa Việt Nam vẫn được coi là có địa vị thấp hơn so với giảng viên đại học.

Để định lượng được khoảng cách quyền lực giữa các cá nhân trong các xã hội, nhằm dễ dàng so sánh văn hóa quốc gia với nhau, Hofstades và các cộng sự đã nghiên cứu và tính toán các để đưa các kết quả khảo sát các quốc gia về thang điểm số từ 1 đến 100 tương ứng với từ khoảng cách quyền lực nhỏ nhất đến khoảng cách quyền lực lớn nhất.

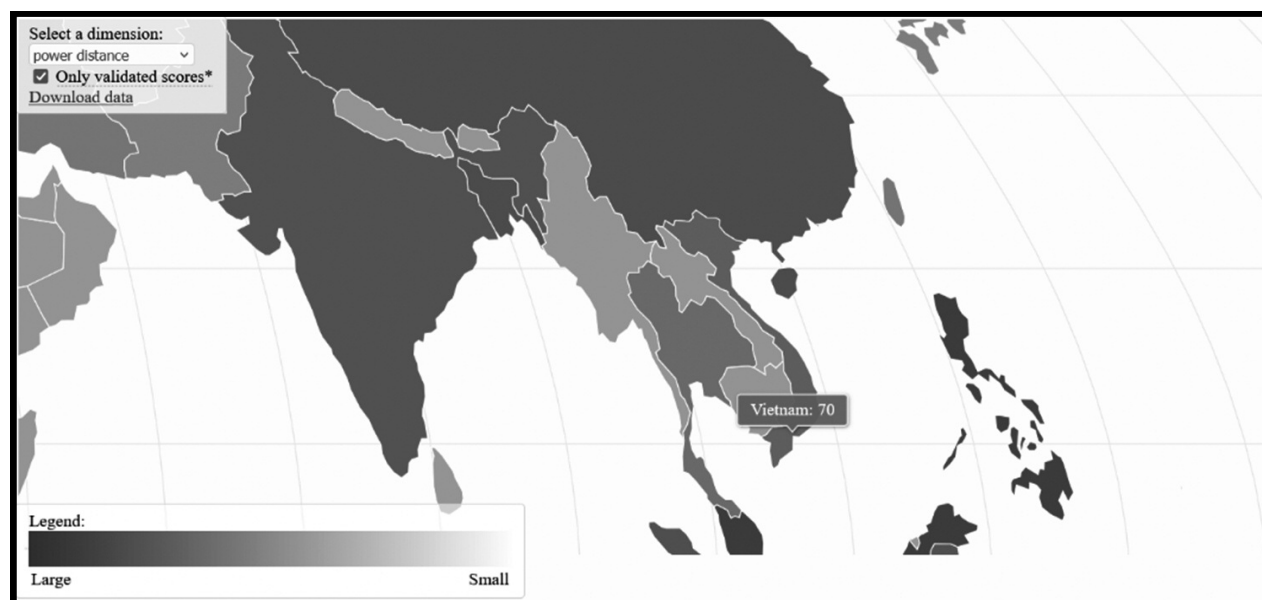
Hình 1 chụp lại chỉ số điểm của Việt Nam về khoảng cách quyền lực trên Triển lãm trực tuyến Geert Hofstede "An Engineer's Odyssey" (<https://exhibition.geerthofstede.com/hofstedes-globe/>). Theo đó, điểm số khoảng cách quyền lực của Việt Nam là 70/100. Đây được coi là một điểm số cao trên thang đo khoảng cách quyền lực. Có nghĩa, Việt Nam là một nước được xếp vào nhóm những quốc gia có khoảng cách quyền lực giữa các cá nhân khá lớn.

2.2. Một số đặc điểm của xã hội có khoảng cách quyền lực lớn

Sau đây là một số tổng lược về những đặc điểm của xã hội có khoảng cách quyền lực lớn dựa vào nghiên cứu của Hofstades và cộng sự (2010).

Xét khía cạnh các tiêu chuẩn chung, xã hội có

Hình 1: Điểm số khoảng cách quyền lực của Việt Nam



Nguồn: <https://exhibition.geerthofstede.com/hofstedes-globe/>

khoảng cách quyền lực lớn sẽ có một số đặc điểm như: thường có sự bất bình đẳng giữa mọi người, địa vị xã hội được cân bằng trong giới hạn, những người có ít quyền lực phụ thuộc vào những người có nhiều quyền lực, tâm lý của những người có ít quyền lực phân thành phụ thuộc (phụ thuộc và đồng thời thích sự phụ thuộc) và phản phụ thuộc (phụ thuộc nhưng không thích sự phụ thuộc).

Những đặc điểm trên có căn nguyên từ gia đình, nơi trong xã hội có khoảng cách quyền lực lớn, con cái thường nghe lời cha mẹ và những người lớn tuổi hơn trong gia đình vì được sinh ra bởi họ, nhận được sự quan tâm, chăm sóc, bảo vệ của họ. Cùng với việc giáo dục trẻ về công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, trẻ em hình thành lòng biết ơn. Để đền đáp công ơn, chúng phải ngoan ngoãn, nghe lời, kính trọng, bảo vệ, chăm sóc ngược lại cha mẹ trong suốt cuộc đời về sau.

Bước vào môi trường trường học, trẻ em tiếp tục được dạy dỗ bởi giáo viên là những ông bố, bà mẹ trong các gia đình miêu tả ở trên. Và sinh viên càng khắc sâu hơn những giá trị đã được hình thành từ trong gia đình của mình. Những bất bình đẳng bắt đầu từ trong gia đình, tiếp tục tiếp diễn trong môi trường trường học. Giáo viên có công lao dạy dỗ, truyền thụ tri thức, rèn luyện nhân phẩm cho trẻ và ngược lại trẻ cũng cần phải ngoan ngoãn, biết lắng nghe và kính trọng giáo viên. Trong những xã hội có khoảng cách quyền lực lớn, trẻ em có thái độ chống đối, phá phách, không tôn sư trọng đạo sẽ bị chỉ trích, phê phán. Trẻ em không chỉ kính trọng mà nhiều khi còn sợ hãi giáo viên vì họ giống như là cha mẹ của trẻ vậy. Trong lớp học, giáo viên chủ động giao tiếp, học sinh chỉ được phát biểu khi được cho phép. Trong trường đại học, nhiều môn học nâng cao được người giáo viên “cá nhân hóa” những gì được truyền đạt cho người học, biến những kiến thức đó như là kết quả của trí tuệ của cá nhân giáo viên. Trong hệ thống giáo dục đó, chất lượng việc học phụ thuộc rất nhiều vào sự xuất sắc của giáo viên chứ không phải do năng lực của người học.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng kết hợp cả phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính. Phương pháp định lượng được áp dụng trong việc thu thập và thống kê các quan điểm, đánh giá, nhận xét của sinh viên đại học về các biểu hiện của khoảng cách quyền lực trong môi trường lớp học, trường học đại học. Chính vì vậy, tiêu chí của đối tượng nghiên cứu phải là sinh viên đại học, có trải nghiệm học tập ở môi trường đại học một năm trở lên.

Bài viết đã thực hiện lấy ý kiến của 136 sinh viên ở Đại học Kinh tế Quốc dân, trong đó có 24 sinh viên năm thứ 2 (chiếm 18%), 57 sinh viên năm thứ 3 (chiếm 42%), 45 sinh viên năm thứ 4 (chiếm 33%) và 10 sinh viên trên năm 4 (chiếm 7%). Bảng khảo sát có 28 câu hỏi, gồm 3 nội dung: thứ nhất là đánh giá của sinh viên về những biểu hiện quyền lực; thứ hai là những ứng xử của sinh viên trong lớp học trong mối quan hệ với giảng viên; và thứ ba là những mong muốn của sinh viên về vấn đề khoảng cách quyền lực trong môi trường đại học. Bảng hỏi được thiết kế dựa trên những nội dung trong phần mô tả về đặc điểm khoảng cách quyền lực trong lĩnh vực giáo dục của Hofstede. Cách thức tiến hành khảo sát là trực tuyến được thực hiện bằng công cụ biểu mẫu của Google form. Thông tin điều tra được tự động cập nhật trong bảng tính excel được liên kết với biểu mẫu khảo sát. Sau khi có kết quả phân tích định lượng, nghiên cứu sẽ áp dụng phương pháp phân tích định tính để mô tả kết quả, đưa ra một số thảo luận và khuyến nghị cho giảng viên, sinh viên nói riêng và các nhà quản trị giáo dục đại học nói chung.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Kết quả

Kết quả khảo sát chỉ ra, 78% sinh viên được khảo sát đánh giá khoảng cách quyền lực giữa sinh viên và giảng viên từ mức lớn đến khá lớn và trên 80% sinh viên cho rằng khoảng cách quyền lực đó là có thể chấp nhận được.

Kết quả khảo sát cũng đã cho thấy, những chỉ số của những biểu hiện của khoảng cách quyền lực ở trường đại học xét trong phạm vi quan hệ người dạy - người học.

Trên 70% sinh viên được hỏi có thái độ kính trọng giảng viên mọi lúc, mọi nơi và bất kể giảng viên đó có trực tiếp dạy sinh viên hay không. Nguyên nhân phổ biến, điển hình nhất khiến sinh viên kính trọng giảng viên đại học vì giảng viên là người đã giảng dạy, truyền thụ kiến thức cho sinh viên; tiếp theo sau đó là các nguyên nhân liên quan đến độ tuổi, kinh nghiệm, truyền thống và địa vị của giảng viên.

Trên 50% sinh viên được hỏi đồng ý hoàn toàn với việc giảng viên không bao giờ bị phản bác hoặc chỉ trích công khai.

Trên 35% sinh viên cho biết hiếm khi và 32,5% sinh viên cho biết không bao giờ có ý kiến phản bác giảng viên.

Hiện tượng giảng viên đặt câu hỏi và sinh viên không tương tác xảy ra khá thường xuyên được sinh viên xác nhận với tỷ lệ cao nhất 35% và trên 70% không đồng ý với việc duy trì hiện tượng này trong lớp học.

Tỷ lệ sinh viên xác nhận ưa thích việc giảng dạy theo kiểu truyền thụ kiến thức hơn là kích lệ làm việc là 35% và tỷ lệ cho rằng đó là cách học hiệu quả nhất là 57,5%.

Hơn 60% sinh viên được hỏi cho rằng chất lượng của việc học phụ thuộc vào năng lực của sinh viên chứ không phải trình độ của giảng viên.

40% sinh viên cho biết đồng ý và 45% sinh viên trả lời hoàn toàn đồng ý với việc sinh viên hoàn toàn được tôn trọng khi họ có ý kiến trái chiều với giảng viên. Trên 90% sinh viên cho rằng, việc phản bác của sinh viên đối với giảng viên là hoàn toàn bình thường. Cũng trên 90% cho rằng, đối đầu và thảo luận các vấn đề có tính cởi mở về các xung đột là có lợi cho tất cả các bên liên quan trong môi trường đại học.

100% sinh viên muốn các ý kiến của mình

được lắng nghe tôn trọng, bình đẳng và không định kiến.

100% sinh viên mong muốn lớp học là một môi trường trong đó giảng viên và sinh viên tương tác thoải mái, cởi mở.

4.2. Thảo luận

Với kết quả như trên, có thể khẳng định khoảng cách quyền lực trong mối quan hệ sinh viên và giảng viên trong trường đại học vẫn là khá lớn phù hợp với điểm số chung về giá trị khoảng cách quyền lực ở Việt Nam mà Hofstades và cộng sự đã tìm ra. Những đặc điểm điển hình của khoảng cách quyền lực lớn trong môi trường đại học là sinh viên rất kính trọng giảng viên đại học; những hiện tượng như phản đối, phản bác công khai trực tiếp với giáo viên, thậm chí tương tác trả lời các câu hỏi của giảng viên vẫn ít xảy ra. Sinh viên ưa thích việc được lắng nghe giảng viên đại học có trình độ cao giảng dạy, truyền đạt các tri thức uyên bác hơn là được khích lệ để tìm ra tri thức mới.

Bên cạnh đó cũng có những biểu hiện mà ở đây bài viết tạm gọi là “phản phụ thuộc” (Hofstades et al, 2010). Sinh viên cho rằng, chất lượng của việc học là phụ thuộc vào chính mình hơn là phụ thuộc vào trình độ của giảng viên đại học. Họ cũng muốn được thảo luận, đối đầu trong một không gian lớp học cởi mở vì cho rằng điều đó mang lại lợi ích cho tất cả các bên. Tuy nhiên, như kết quả khảo sát cho thấy, sinh viên vẫn rất hạn chế tự mình khởi xướng các vấn đề khi chưa thực sự nắm rõ kiến thức, thỉnh thoảng mới trả lời và hiếm khi phản bác. Mặc dù, khi sinh viên bày quan điểm, họ hoàn toàn được tôn trọng, lắng nghe. Những nguyên nhân chính của việc ít tương tác với giáo viên không phải xuất phát từ giảng viên mà chủ yếu bắt nguồn từ sinh viên đó. Do sinh viên ngại nói, ngại giao tiếp, sợ sai, sợ mất thể diện. Xét cho cùng, những lý do khiến sinh viên ngại tương tác cũng là hệ quả của khoảng cách quyền lực lớn đã được thiết lập từ trong các tổ chức mà sinh viên tham gia, trong đó có nhà trường.

Ở đây có một vấn đề mâu thuẫn, đó là sinh viên vẫn tỏ ra rất kính trọng, ngưỡng mộ giảng viên; các ứng xử trong thực tế đối với giảng viên cho thấy, khoảng cách quyền lực giữa sinh viên và giảng viên là khá lớn nhưng họ lại tin và mong muốn họ không phụ thuộc vào giảng viên, họ muốn có mối quan hệ bình đẳng, thoải mái, cởi mở với giảng viên.

Để giải quyết vấn đề này cần xuất phát từ rất nhiều yếu tố. Tuy nhiên, trong bài viết này, chúng tôi chỉ dừng lại ở 1 trong 2 chủ thể của mối quan hệ quyền lực, đó là sinh viên vì bài viết hướng vào việc nghiên cứu quyền lực từ góc nhìn của họ.

Về thái độ, sinh viên cần xem xét lại nguyên nhân xác đáng họ tôn trọng giảng viên đại học và từ đó điều chỉnh mức độ tôn trọng giảng viên đại học hợp lý thay vì ngưỡng mộ, kính trọng thái quá. Theo khảo sát, sinh viên vẫn đang có niềm tin rất lớn vào việc cần phải kính trọng giảng viên mọi lúc, mọi nơi như một chuẩn mực đạo đức. Những nguyên nhân mà sinh viên hiện tại đang cho rằng đó là lý do họ tôn trọng giảng viên như: giảng viên là người truyền thụ kiến thức cho sinh viên, truyền thống văn hóa, địa vị của giảng viên... đều bắt nguồn sâu xa từ quan hệ quyền lực bất bình đẳng được xác lập từ trước đến nay giữa người dạy được cho là người có vị trí quyền lực cao và người học là người có vị trí quyền lực thấp hơn. Hoạt động giảng dạy của giảng viên được nhìn nhận như sự ban cho và cần phải được đền đáp. Thật ra, gần đây rất nhiều quan điểm nổi lên rằng, nếu nhìn từ góc độ kinh doanh, trường học chính là một doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ, các sản phẩm giáo dục và sinh viên là khách hàng. Như vậy, việc giảng viên truyền đạt kiến thức cho sinh viên không phải là một hành vi ban tặng, mà là

một kênh để sản phẩm giáo dục được đưa đến cho khách hàng của doanh nghiệp.

Cùng với việc điều chỉnh thái độ, hành vi ứng xử của sinh viên với giảng viên cũng cần được họ nhìn nhận lại. Hiện tại sinh viên vẫn rất rụt rè, e ngại trong việc thể hiện bản thân, tương tác, phản hồi và phản biện trong hoạt động học tập. Sinh viên nên hiểu rằng “quyền lực chỉ tồn tại nếu có sự phục tùng” (Hoftades et al, 2010). Nếu họ còn chấp nhận mức độ bất bình đẳng lớn thì mối quan hệ đó sẽ còn tiếp tục tồn tại và sẽ hạn chế các cơ hội phát triển của bản thân họ. Thực tế khảo sát cho thấy, bản thân sinh viên rất mong muốn được tự do, cởi mở trong tương tác với giảng viên và đồng thời giảng viên hoàn toàn hoan nghênh, khuyến khích và tôn trọng việc sinh viên thảo luận các quan điểm trái chiều công khai.

5. Kết luận.

Bằng phương pháp điều tra, thống kê, phân tích số liệu, nghiên cứu cho thấy: xét về điểm số có sự tương quan giữa nghiên cứu của của Hoftades và kết quả khảo sát; xét về đặc điểm, có một số những dấu hiệu khoảng cách quyền lực trong môi trường đại học từ góc nhìn của sinh viên đại học không tương ứng với những biểu hiện mà Hoftades đã trình bày trong các nghiên cứu của ông và cộng sự.

Bài viết cho rằng, trước hết sinh viên cần phải thay đổi thái độ và hành vi ứng xử đúng mực xét trên tiêu chuẩn bình đẳng giữa sinh viên và giảng viên đại học hơn là xét trên các tiêu chuẩn văn hóa truyền thống. Với hai vấn đề được thảo luận ở trên, muốn có sự chuyển biến cũng không thể chỉ từ bản thân sinh viên mà còn cần có sự tác động từ các yếu tố khác như gia đình, xã hội và đặc biệt là giảng viên đại học ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đào Thị Phương (2014). Khoảng cách quyền lực trong mối quan hệ thầy - trò ở trường học và một số lưu ý sự phạm, Ngôn ngữ & Đời sống, số 11 (229)

2. Hofstades, G. et al, (2010), Cultures and Organizations: Software of the Mind, New York: McGraw-Hill USA.

3. <<https://exhibition.geerthofstede.com/hofstedes-globe/>>

Ngày nhận bài: 2/9/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 17/9/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 25/9/2023

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN THỊ THÚY

Giảng viên chính - Khoa Ngoại ngữ Kinh tế

Đại học Kinh tế quốc dân

EXPLORING POWER DISTANCE IN UNIVERSITIES: PERSPECTIVES OF STUDENTS ON THEIR RELATIONSHIPS WITH LECTURERS

● Master. **NGUYEN THI THUY**

Lecturer, Faculty of Foreign Languages and Economics,
National Economics University

ABSTRACT:

Power distance is a key dimension for assessing the hierarchical relationships between individuals, particularly in organizational settings such as universities, where it shapes interactions between students and lecturers. This study aims to: (1) identify manifestations of power distance in the university environment from the perspective of students, drawing on Hofstede's framework, and (2) facilitate discussions on power distance dynamics between students and lecturers. Utilizing both quantitative and qualitative methodologies, the research explores students' perceptions of power dynamics and analyzes these views in depth. Based on the findings, the study offers recommendations to foster a more balanced and collaborative relationship between students and lecturers, contributing to a more inclusive academic environment

Keywords: power, power distance, university environment.